

Bản án số: 326/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 21 – 11 – 2019

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI NHƠN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Ảnh

2. Ông Phan Văn Siêng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ánh Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 230/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2019/QĐXX-ST ngày 06 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Huỳnh Tấn Th, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: X1, thôn AQB, xã HC, huyện H, tỉnh B.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: X1, thôn AQB, xã HC, huyện H, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ *Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, xét xử nguyên đơn anh Huỳnh Tấn Th trình bày:*

Về hôn nhân: Anh và chị T kết hôn năm 2004 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HC, huyện H, tỉnh B. Nguyên nhân dẫn đến việc ly hôn là do chị T ngoại tình, bỏ bê gia đình, không chăm

lo cho con cái. Anh đã tha thứ bỏ qua nhưng chị T lại tiếp tục việc làm sai trái. Thời gian gần đây, chị T còn có thái độ cư xử không đúng mực với gia đình chồng, có lời nói hỗn hào. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể sống chung nữa nên anh yêu cầu ly hôn chị T.

Về con chung: Có hai con chung tên Huỳnh Anh T sinh ngày 23/10/2003 và Huỳnh Thị Thu H sinh ngày 16/11/2011. Khi ly hôn anh Th có yêu cầu nuôi cháu H còn cháu T do chị T nuôi nhưng nếu chị T muốn nuôi cả hai con thì anh đồng ý để chị T nuôi con chung và anh không cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết, xét xử bị đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Th kết hôn năm 2004 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HC, huyện H, tỉnh B. Trước đây chị vì sai lầm nên có ngoại tình nhưng chị đã thay đổi, sửa chữa và xin lỗi chồng. Thời gian sau này, chị chỉ có các mối quan hệ xã hội, công việc chứ không sai gì với anh Th nhưng anh Th vẫn nghi ngờ, nghĩ chị có quan hệ ngoại tình. Chị cũng đã cố gắng chăm lo cho gia đình, dù gia đình chồng có lời qua tiếng lại nhưng chị vẫn nhẫn nhịn, không còn mâu thuẫn gì, vợ chồng vẫn chăm lo cho con cái đầy đủ nên chị không chấp nhận ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Anh T sinh ngày 23/10/2003 và Huỳnh Thị Thu H sinh ngày 16/11/2011. Nếu phải ly hôn chị yêu cầu được nuôi hai con và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo qui định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Th, cho anh Th và chị T ly hôn; giao hai con chung cho chị T nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu cấp dưỡng cho con; các bên không yêu cầu về tài sản nên không xem xét; anh Th phải chịu án phí theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Trong thời gian sống chung, chị T có quan hệ ngoại tình dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Anh Th tuy đã khuyên nhủ và tha thứ, tạo điều kiện cho vợ thay đổi nhưng anh vẫn có thái độ nghi ngờ các mối quan hệ của

chị T khiến việc chung sống không còn hạnh phúc, cuộc sống hàng ngày có xảy ra mâu thuẫn giữa chị T và gia đình chồng. Từ khi anh Th có đơn yêu cầu ly hôn đến nay, vợ chồng cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm, mâu thuẫn vẫn tồn tại và anh Th vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn. Có thể thấy, tình cảm vợ chồng của anh Th dành cho chị T đã không còn, hôn nhân giữa hai người đã lâm vào tình trạng trầm trọng; nếu tiếp tục chung sống thì đời sống chung cũng thể không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho anh Th ly hôn chị T là phù hợp với thực tế và đúng qui định của pháp luật.

[2] Về nuôi con chung: Anh Th và chị T có hai con chung là cháu Huỳnh Anh T sinh ngày 23/10/2003 và cháu Huỳnh Thị Thu H sinh ngày 16/11/2011. Khi ly hôn, chị T yêu cầu nuôi cả hai con và anh Th cũng đồng ý nên giao các con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Chị T không yêu cầu anh Th cấp dưỡng cho con, đây là sự tự nguyện của chị T nên được ghi nhận.

[4] Về tài sản: Anh Th chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và đúng qui định của pháp luật.

[6] Về án phí sơ thẩm: Theo qui định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án thì anh Huỳnh Tấn Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Huỳnh Tấn Th. Cho ly hôn giữa anh Huỳnh Tấn Th và chị Nguyễn Thị T.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cháu Huỳnh Anh T sinh ngày 23/10/2003 và cháu Huỳnh Thị Thu H sinh ngày 16/11/2011 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị T không yêu cầu anh Huỳnh Tấn Th cấp dưỡng cho con.

2.3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Anh Huỳnh Tấn Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh Th đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005268 nên được khấu trừ, anh Th đã nộp xong.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hoài Nhơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng Hoàng